TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2020
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Đổi
2.Ông Ông Lý Văn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1109/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX- ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kiều L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp LC, xã LG, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kiều L trình bày theo đơn khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Th trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2013, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 17/10/2013. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do hai người không hợp nhau, xúc phạm, đánh nhau. Mặc dù bà có khuyên can nhiều lần nhưng ông Th vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông Th đã ly thân từ 01 năm nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th hiện có 01 con chung tên Trần Quốc V sinh ngày 25/8/2013 hiện do bà đang nuôi. Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ông Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn vắng mặt không có văn bản phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án. Ông chỉ gửi cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà L và ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà L và ông Th hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đánh đập… Từ đó hai người đã ly thân từ năm đầu năm 2019 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Bà L kiên quyết ly hôn ông Th, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Th đến dự hòa giải đoàn tụ nhưng ông không đến. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần cho bà Trần Thị Kiều L được ly hôn với ông Trần Văn Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung Trần Quốc V sinh ngày 25/8/2013 hiện do bà L đang nuôi. Khi ly hôn cần để bà L tiếp tục nuôi con, bà L không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà L là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều L được ly hôn với ông Trần Văn Th.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị Kiều L được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Quốc V sinh ngày 25/8/2013. Ông Thống không cấp dưỡng nuôi con vì bà L không yêu cầu.Vì quyền lợi của trẻ, ông Th được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị Kiều L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai số 3939 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Lộc Giang.
-Lưu.